

Số: 1693 /TĐC-ĐL

V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung của
Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2014

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố;
- Chi cục TCĐLCL các tỉnh, thành phố;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện,

Ngày 17/12/2013, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN quy định kiểm tra nhà nước về đo lường (viết tắt là Thông tư 28). Thông tư 28 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Tổng cục) tại địa chỉ: <http://www.tcvn.gov.vn>, chuyên mục “quản lý đo lường” và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2014. Để thực hiện nghiêm các quy định của Thông tư 28, Tổng cục hướng dẫn chi tiết thêm một số nội dung như sau:

I. Đoàn kiểm tra và việc lập biên bản vi phạm hành chính

1. Về đoàn kiểm tra

a) Trưởng đoàn quy định tại Khoản 4, cán bộ kỹ thuật quy định tại Điểm a Khoản 5 và người của cơ quan thực hiện kiểm tra quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 5 của Thông tư 28 phải có chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức. Các khóa đào tạo nghiệp vụ này hiện đang được Trung tâm đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Tổng cục tổ chức thực hiện theo thông báo kế hoạch đã gửi tới Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố;

b) Thành viên đoàn kiểm tra là người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, thanh tra viên khoa học và công nghệ, công an, quản lý thị trường, người của cơ quan, tổ chức khác được cử tham gia đoàn kiểm tra không bắt buộc phải có chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường;

c) Tùy thuộc vào nội dung kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan thực hiện kiểm tra quyết định số lượng thành viên đoàn kiểm tra. Trường hợp nội dung kiểm tra đơn giản và đối tượng kiểm tra không nhiều (ví dụ: kiểm tra cân đồng hồ lò xo được sử dụng tại một chợ nông thôn trên địa bàn xã), đoàn kiểm tra có thể chỉ cần 01 công chức đáp ứng yêu cầu quy định thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

d) Thành viên đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ theo phân công, lập phiếu kết quả kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra đã thực hiện.

Phiếu kết quả kiểm tra phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của thành viên thực hiện kiểm tra và có các nội dung chính sau đây:

- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra;
- Họ tên thành viên thực hiện kiểm tra;

09945047

LawSoft * Tel: +84-8930 5279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Ngày, tháng, năm, địa điểm kiểm tra;
- Đối tượng kiểm tra;
- Cơ sở được kiểm tra;
- Kết quả kiểm tra (*ghi kết quả từng bước kiểm tra*);
- Kết luận.

đ) Trường hợp kết quả kiểm tra được kết luận là không phù hợp, Trường đoàn kiểm tra xem xét, quyết định lập biên bản kiểm tra về đo lường (theo Mẫu 5. BBKT, tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 28) hoặc biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định.

2. Lập biên bản vi phạm hành chính

a) Biên bản vi phạm hành chính theo Mẫu 11. BBVPHC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 28;

b) Trường hợp người có yêu cầu ký tên vào biên bản vi phạm hành chính không có mặt hoặc không ký vào biên bản thì người lập biên bản vi phạm hành chính xử lý theo quy định tại Điều 58 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

II. Kiểm tra đối với phương tiện đo (*quy định tại Tiết c.1 Điểm c và Điểm d Khoản 6 Điều 10 hoặc tại Khoản 1 Điều 19 và Điểm a Khoản 4 Điều 20 của Thông tư 28*)

1. Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn, bao gồm:

a) Đối với phương tiện đo phải phê duyệt mẫu theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN: Kiểm tra việc tuân thủ quy định phải phê duyệt mẫu; kiểm tra ký hiệu phê duyệt mẫu trên nhãn mác phương tiện đo; so sánh, kiểm tra các đặc trưng kỹ thuật đo lường, các chi tiết, cụm chi tiết ... của phương tiện đo so với quyết định phê duyệt mẫu. Chú trọng kiểm tra, phát hiện cơ cấu, chức năng có thể tác động để làm thay đổi đặc trưng kỹ thuật đo lường của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

Thông tư số 23/2013/TT-BKHHCN, quyết định phê duyệt mẫu, ký hiệu phê duyệt mẫu và hình ảnh mẫu phương tiện đo đã phê duyệt được đăng trên Công thông tin điện tử của Tổng cục tại địa chỉ: <http://www.tcvn.gov.vn>, chuyên mục “quản lý đo lường”;

b) Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định phải được kiểm định, hiệu chuẩn; sự phù hợp của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn (dấu kiểm định, hiệu chuẩn; tem kiểm định, hiệu chuẩn; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn); thời hạn có giá trị của chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn đã cấp.

2. Quan sát, kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo, gồm:

a) Kiểm tra yêu cầu về vị trí gắn nhãn;

b) Kiểm tra các yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản ghi trên phương tiện đo hoặc trên nhãn, tài liệu đi kèm.

3. Quan sát, kiểm tra sự phù hợp về điều kiện vận chuyển, bảo quản, lưu giữ của phương tiện đo với hướng dẫn của cơ sở sản xuất, nhập khẩu.

III. Kiểm tra đối với phép đo (quy định tại Khoản 2 Điều 19 và Điểm b Khoản 4 Điều 20 của Thông tư 28)

1. Kiểm tra, xác định sự phù hợp của phương tiện đo, phương pháp đo đã sử dụng và điều kiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường được thực hiện như hướng dẫn tại mục II của Công văn này.

2. Kiểm tra chứng chỉ đào tạo (nếu có quy định) đối với người thực hiện phép đo được thực hiện như sau:

Kiểm tra Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo nghiệp vụ quản lý đo lường trong kinh doanh LPG đối với cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện hoạt động đo lường kinh doanh LPG (quy định tại Khoản 5 Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN).

3. Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện (nếu có quy định) để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương pháp đo, phương tiện đo, lượng hàng hóa được thực hiện như các trường hợp sau đây:

a) Đối với cơ sở kinh doanh bán lẻ xăng dầu

- Kiểm tra sự đầy đủ và sẵn sàng các ca đong, bình đong, ống đong chia độ (quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN).

- Kiểm tra việc thực hiện định kỳ tự kiểm tra, lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra định kỳ phương tiện đo, hệ thống đo, điều kiện thực hiện phép đo xăng dầu (quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN).

b) Đối với các chợ, trung tâm thương mại

Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động của cân đối chứng tại các chợ, trung tâm thương mại của ban quản lý hoặc thương nhân kinh doanh chợ, trung tâm thương mại (quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Nghị định 99/2011/NĐ-CP).

c) Đối với các cơ sở kinh doanh vàng

Kiểm tra việc thực hiện định kỳ tự kiểm tra, lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra định kỳ cân của cơ sở (quy định tại Khoản 4 Điều 4 của Thông tư 22/2013/TT-BKHCN).

4. Kiểm tra sai số của kết quả phép đo được thực hiện theo các bước chính như sau:

a) Trưởng đoàn kiểm tra quyết định lựa chọn số lượng mẫu và lượng hàng hóa, dịch vụ cần đo để tiến hành kiểm tra; lượng hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn phải bảo đảm nằm trong phạm vi thường được đo nhiều nhất cho khách hàng hoặc có khả năng phát hiện sự không phù hợp về sai số của kết quả phép đo so với yêu cầu quy định;

b) Đoàn kiểm tra yêu cầu người của cơ sở được kiểm tra thực hiện phép đo lượng hàng hóa, dịch vụ cần kiểm tra (với số lượng và giá trị đã lựa chọn tại điểm a) thông qua phương tiện đo của cơ sở. Đoàn kiểm tra sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện kỹ thuật bảo đảm yêu cầu quy định tiến hành xác định sai số của kết quả phép đo lượng hàng hóa, dịch vụ do người của cơ sở vừa thực hiện;

c) Xác định giới hạn sai số cho phép của kết quả phép đo

c.1) Đối với phép đo xăng dầu

Giới hạn sai số của kết quả phép đo lượng xăng dầu là 1,5 lần giới hạn sai số cho phép khi kiểm định phương tiện đo hoặc hệ thống đo được sử dụng để thực hiện phép đo đó (quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN).

c.2) Đối với phép đo khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Giới hạn sai số của kết quả phép đo lượng LPG là 1,5 lần giới hạn sai số cho phép khi kiểm định phương tiện đo hoặc hệ thống đo được sử dụng để thực hiện phép đo đó (quy định tại Khoản 4 Điều 9 của Thông tư số 12/2010/TT-BKHCN).

c.3) Đối với phép đo khối lượng vàng

Giới hạn sai số của kết quả phép đo khối lượng vàng được quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định 1550/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 6 năm 2014 đính chính Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN.

c.4) Đối với phép đo (theo đơn vị đo khối lượng hoặc thể tích) lượng hàng hóa tiêu dùng thông thường (như lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng thông thường khác ...) trong thương mại bán lẻ tại các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán lẻ (gọi tắt là phép đo lượng hàng hóa trong thương mại bán lẻ)

Để bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng khi mua bán hàng hóa trong thương mại bán lẻ cũng như khi mua bán hàng đóng gói sẵn, lượng thiếu cho phép (giới hạn sai số của kết quả phép đo) của lượng hàng hóa trong thương mại bán lẻ bằng lượng thiếu cho phép (T) đối với lượng của hàng đóng gói sẵn quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 21/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Cụ thể như sau:

Lượng hàng hóa Q theo đơn vị đo khối lượng (hoặc thể tích) g (hoặc mL)	Lượng thiếu cho phép ⁽¹⁾	
	theo % của Q	theo g (hoặc mL)
Lớn hơn 0 đến 5	-	-
Trên 5 đến 50	9	-
Trên 50 đến 100	-	4,5
Trên 100 đến 200	4,5	-
Trên 200 đến 300	-	9
Trên 300 đến 500	3	-
Trên 500 đến 1 000	-	15
Trên 1 000 đến 10 000	1,5	-
Trên 10 000 đến 15 000	-	150
Trên 15 000	1,0	-

(¹): Lượng thiếu cho phép được làm tròn lên đến phần mười tiếp theo của g (hoặc mL) đối với $Q \leq 1000$ g (hoặc 1000 mL) và đến hàng đơn vị tiếp theo của g (hoặc mL) đối với $Q > 1000$ g (hoặc 1000 mL).

d) So sánh sai số của kết quả phép đo lượng hàng hóa cần kiểm tra do đoàn kiểm tra vừa thực hiện với giới hạn sai số cho phép của kết quả phép đo để kết luận về sự phù hợp với yêu cầu quy định.

Ví dụ 1:

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra sai số của kết quả phép đo lượng hàng hóa của một quầy bán lẻ thực phẩm tươi sống (thịt bò, thịt lợn...) tại chợ sử dụng cân đồng hồ lò xo có mức cân lớn nhất 4 kg, giá trị độ chia kiểm e bằng giá trị độ chia nhỏ nhất d và bằng 10 g ($e = d = 10g$):

- Trưởng đoàn kiểm tra căn cứ thực tế hoạt động mua bán tại quầy và quyết định:

+ Lượng hàng cần kiểm tra: 1,5 kg;

+ Số lượng: 01 mẫu loại 1,5 kg.

- **Phương án 1:** Kiểm tra lượng hàng hóa được cân đong tại địa điểm kiểm tra

+ Đoàn kiểm tra yêu cầu người bán hàng thực hiện phép đo từng lượng hàng cần kiểm tra (1,5 kg) thông qua cân đồng hồ lò xo của quầy hàng và để riêng từng lượng hàng cần kiểm tra.

+ Đoàn kiểm tra sử dụng cân kiểm tra (ví dụ: Cân điện tử có mức cân lớn nhất 6 kg; giá trị độ chia d bằng giá trị độ chia kiểm e và bằng 1 g) đã được kiểm định và tiến hành xác định sai số của từng lượng hàng cần kiểm tra.

+ Ví dụ kết quả phép đo của đoàn kiểm tra là: 1,445 kg, sai số (lượng thiếu): 55 g.

+ Căn cứ hướng dẫn tại Tiết c.4 điểm c khoản 4 mục III của Công văn này, đoàn kiểm tra xác định giới hạn sai số cho phép đối với kết quả phép đo như sau:

Đối với lượng hàng hóa 1,5 kg: Lượng thiếu cho phép là 23 g.

+ Như vậy, sai số kết quả phép đo đã kiểm tra là không phù hợp yêu cầu quy định.

- **Phương án 2:** Kiểm tra lượng hàng hóa bằng khối lượng xác định trước của đoàn kiểm tra

+ Đoàn kiểm tra chuẩn bị trước khối lượng xác định (ví dụ: quả cân hoặc các quả cân cấp chính xác M_1 đã được kiểm định có khối lượng hoặc tổng khối lượng danh định là 1,5 kg)

+ Đoàn kiểm tra yêu cầu người bán hàng thực hiện cân hoặc thành viên đoàn kiểm tra trực tiếp cân khối lượng xác định trước trên cân đồng hồ lò xo của quầy hàng.

+ Ví dụ kết quả phép cân là: 1,560 kg, sai số (lượng thiếu): 60 g.

+ Căn cứ hướng dẫn tại Tiết c.4 điểm c khoản 4 mục III của Công văn này, đoàn kiểm tra xác định giới hạn sai số cho phép đối với kết quả phép đo như sau:

Đối với lượng hàng hóa 1,5 kg: Lượng thiếu cho phép là 23 g.

+ Như vậy, sai số kết quả phép đo đã kiểm tra là không phù hợp yêu cầu quy định.

IV. Về kiểm tra đặc thù (quy định tại Chương VI của Thông tư 28)

1. Phương tiện, thiết bị chuyên dùng để kiểm tra đặc thù

a) Phương tiện giao thông chuyên dùng để kiểm tra đặc thù là ô tô (loại 5 chỗ hoặc 7 chỗ ngồi), xe máy sẵn có trên thị trường, được sử dụng phổ biến tại Việt Nam và được hoán cải, ngụy trang cho phù hợp với mục đích kiểm tra đặc thù.

Việc hoán cải, ngụy trang (ví dụ: cải tạo bình xăng thành bình chứa, thêm các kết cấu phụ, sử dụng biển số phụ, ...) của ô tô, xe máy chuyên dùng để kiểm tra đặc thù phải bảo đảm không được ảnh hưởng tới hoạt động bình thường, an toàn của ô tô, xe máy chuyên dùng đó và phải tuân thủ quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Bình chứa rời (can, thùng...) để lấy mẫu kiểm tra đặc thù.

Bình chứa rời hoặc bình chứa lắp trên phương tiện giao thông chuyên dùng (nêu tại điểm a) phải có thể tích lớn hơn lượng xăng dầu cần lấy mẫu kiểm tra, phải bảo đảm yêu cầu về an toàn và các yêu cầu sử dụng khác.

2. Chuẩn đo lường và phương tiện đo dung tích để kiểm tra đặc thù

Bình chuẩn hạng II, ca đong, bình đong, ống đong chia độ của cơ quan thực hiện kiểm tra hoặc ca đong, bình đong, ống đong chia độ của cửa hàng bán lẻ xăng dầu được sử dụng để kiểm tra đặc thù phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- Có thể tích phù hợp với lượng xăng dầu cần lấy mẫu kiểm tra.
- Đã được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.
- Trước khi tiến hành đo kiểm tra, bình chuẩn, ca đong, bình đong, ống đong chia độ này phải được tráng ướt để bảo đảm độ chính xác của kết quả kiểm tra.

3. Trường hợp chưa trang bị được ô tô, xe máy chuyên dùng để kiểm tra đặc thù, cơ quan kiểm tra chủ động sử dụng bình chứa rời đáp ứng yêu cầu tại điểm b khoản 1 mục IV của Công văn này để lấy mẫu kiểm tra đặc thù.

Ví dụ 2:

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra sai số của kết quả phép đo xăng bằng cột đo xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

- Trường đoàn kiểm tra căn cứ vào thực tế hoạt động mua bán xăng dầu tại cửa hàng và quyết định:

+ Lượng xăng cần kiểm tra: 5 L;

+ Số lượng: 01 mẫu;

- Thành viên đoàn kiểm tra đề nghị nhân viên của cửa hàng bán lẻ xăng dầu thực hiện phép đo lượng xăng cần kiểm tra (5 L) thông qua cột đo xăng dầu của cửa hàng và chứa vào bình chứa rời (hoặc bình chứa gắn trên phương tiện giao thông chuyên dùng).

- Đoàn kiểm tra công bố quyết định kiểm tra.

- Thành viên đoàn kiểm tra sử dụng bình chuẩn, ca đong, bình đong, ống đong chia độ đáp ứng yêu cầu quy định tiến hành kiểm tra, xác định sai số của lượng xăng (5 L) do nhân viên của cửa hàng vừa thực hiện ở trên.

Ví dụ kết quả phép đo của đoàn kiểm tra là 4,9 L, sai số (thiếu): 2 %.

- Căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 4 mục III của Công văn này và thực tế cột đo xăng dầu đã sử dụng, đoàn kiểm tra xác định giới hạn sai số cho phép đối với kết quả phép đo xăng là 0,45 %.

Như vậy, sai số kết quả phép đo lượng xăng đã kiểm tra là không đạt yêu cầu quy định.

- Thành viên đoàn kiểm tra lập phiếu kết quả kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra xử lý theo quy định của pháp luật.

V. Kiểm tra nhà nước về đo lường của Ủy ban nhân dân cấp huyện (quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Thông tư 28)

1. Địa bàn kiểm tra: các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán buôn, bán lẻ trên địa bàn quận, huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh;

2. Nội dung và cách thức thực hiện kiểm tra

a) Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo hướng dẫn tại khoản 1 mục II của Công văn này;

b) Kiểm tra sai số của kết quả phép đo so với giới hạn sai số cho phép (quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 19) được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 mục III của Công văn này;

c) Kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa (quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 19) được thực hiện bằng cách quan sát, kiểm tra theo các yêu cầu kỹ thuật đối với lượng của hàng đóng gói sẵn quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BKH-CN quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

VI. Kiểm tra nhà nước về đo lường của Ủy ban nhân dân cấp xã (quy định tại Khoản 4 Điều 18 của Thông tư 28)

Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường như sau:

1. Địa bàn kiểm tra: các chợ, trung tâm thương mại, các điểm bán lẻ trên địa bàn xã, phường, thị trấn ...

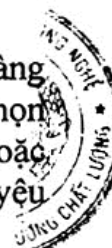
2. Nội dung và cách thức thực hiện kiểm tra

a) Chỉ kiểm tra sai số của kết quả phép đo lượng hàng hóa tiêu dùng thông thường trong thương mại bán lẻ;

b) Trưởng đoàn kiểm tra quyết định lựa chọn số lượng mẫu và lượng hàng hóa, dịch vụ cần đo để tiến hành kiểm tra; lượng hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn phải bảo đảm nằm trong phạm vi thường được đo nhiều nhất cho khách hàng hoặc có khả năng phát hiện sự không phù hợp về sai số của kết quả phép đo so với yêu cầu quy định;

c) Đoàn kiểm tra yêu cầu người của cơ sở được kiểm tra thực hiện phép đo lượng hàng hóa, dịch vụ cần kiểm tra (với số lượng và giá trị đã lựa chọn tại điểm b) thông qua phương tiện đo của cơ sở. Đoàn kiểm tra sử dụng chuẩn đo lường, phương tiện kỹ thuật bảo đảm yêu cầu quy định tiến hành xác định sai số của kết quả phép đo lượng hàng hóa, dịch vụ do người của cơ sở vừa thực hiện;

d) Xác định giới hạn sai số cho phép (lượng thiếu cho phép) của kết quả phép đo theo Tiết c.4 điểm c khoản 4 mục III của Công văn này;



e) So sánh sai số của kết quả phép đo lượng hàng hóa cần kiểm tra do đoàn kiểm tra vừa thực hiện với giới hạn sai số cho phép (lượng thiếu cho phép) của kết quả phép đo để kết luận về sự phù hợp với yêu cầu quy định.

VII. Tổ chức thực hiện

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền tại địa phương ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan nhà nước (UBND cấp huyện, cấp xã, Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Thanh tra...) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn địa phương thực hiện các quy định tại Thông tư 28.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Việt Thanh (để b/c);
- Vụ Pháp chế; Thanh tra Bộ;
- Cục Quản lý thị trường (để ph/hợp);
- PC-TTr; ĐLVN; TTKT 1, 2, 3;
- TTĐT; Smedec1;
- Lưu VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Trần Văn Vinh